

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề thi có 02 trang)

I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Hãy đọc ca từ của bài hát và trả lời câu hỏi nêu ở dưới:

MÙA XUÂN ĐẦU TIÊN

Văn Cao

*Rồi dặt dìu mùa xuân theo én về
Mùa bình thường mùa vui nay đã về
Mùa xuân mơ ước ấy đang đến đầu tiên
Vội khổi bay trên sông, gà đang gáy trưa bên sông
Một trưa nắng vui cho bao tâm hồn.
Rồi dặt dìu mùa xuân theo én về
Người mẹ nhìn đàn con nay đã về
Mùa xuân mơ ước ấy đang đến đầu tiên
Nước mắt trên vai anh, giọt sương ẩm đôi vai anh
Niềm vui phút giây như đang long lanh.
Ôi giờ phút yêu quê hương làm sao trong xuân vui đầu tiên.
Ôi giờ phút trong tay anh đầu tiên một cuộc đời êm ấm.
Từ đây người biết quê người
Từ đây người biết thương người
Từ đây người biết yêu người.
Giờ dặt dìu mùa xuân theo én về
Mùa bình thường, mùa vui nay đã về.
Mùa xuân mơ ước ấy xưa có về đâu
Vội khổi bay trên sông, gà đang gáy trưa bên sông
Một trưa nắng thôi hôm nay mệnh mông.*

(Cổ nhạc sĩ Văn Cao: "Mùa xuân đầu tiên", tuyệt tác cuối cùng, Dương Minh Đức, Văn nghệ công an online, ngày 20/2/2012)

Chú thích:

Mùa xuân đầu tiên là ca khúc của nhạc sĩ Văn Cao sáng tác vào giáp Tết Bính Thìn (1976).

Văn Cao đã tìm cho mình một góc thặng hoa riêng về sự kiện 30 tháng 4 năm 1975 để viết ra *Mùa xuân đầu tiên* với mong muốn khép lại một thời chiến tranh mà ông đã mô tả trong *Tiến quân ca*. Ông nói với con: "Cha viết bài này mừng đất nước thống nhất, nhân dân mình đoàn tụ".

Câu 1 (0,75 điểm). Chỉ ra hai biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích sau:

*Rồi dặt dìu mùa xuân theo én về
Mùa bình thường mùa vui nay đã về
Mùa xuân mơ ước ấy đang đến đầu tiên
Vời khói bay trên sông, gà đang gáy trưa bên sông
Một trưa nắng vui cho bao tâm hồn.*

Câu 2 (0,75 điểm). Khi nói về “mùa xuân đầu tiên”, nhạc sĩ Văn Cao đã dùng cụm từ “mùa bình thường”. Tính chất “bình thường” ấy được thể hiện qua những hình ảnh nào trong phần lời bài ca?

Câu 3 (1,0 điểm). Trong đoạn ca từ sau, điều gì của “mùa xuân đầu tiên” gây xúc động lòng người?

*Rồi dặt dìu mùa xuân theo én về
Người mẹ nhìn đàn con nay đã về
Mùa xuân mơ ước ấy đang đến đầu tiên
Nước mắt trên vai anh, giọt suorí ắm đôi vai anh
Niềm vui phút giây như đang long lanh.*

Câu 4 (0,5 điểm). Trong “mùa xuân đầu tiên”, nhạc sĩ Văn Cao cảm thấy có “Một trưa nắng cho bao tâm hồn”, “Một trưa nắng thôi hôm nay mênh mông”. Anh/chị cảm nhận được điều gì từ hình ảnh “trưa nắng” trong những lời ca ấy?

II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Anh/Chị hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của những điều bình thường/bình dị trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm).

Trong tùy bút “Người lái đò Sông Đà”, Nguyễn Tuân đã có một phát hiện về công việc của những người làm nghề lái đò trên sông Đà như sau: “Làm cái nghề vận tải đường nước này thật là vất vả, người cứ dựng đứng lên mà luôn tay luôn chân luôn mắt luôn gân và luôn tim nữa”. Bằng hiểu biết về hình ảnh người lái đò trong tác phẩm, anh/chị hãy làm rõ điều đó. Từ đó, hãy chỉ ra nét độc đáo trong phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ LẦN I
KÌ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM HỌC 2021 - 2022
Môn thi: NGŨ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	ĐỌC HIỂU	3,0
		- Điệp từ “mùa”, “mùa xuân”, “về”. - Liệt kê: khói bay, gà gáy, trưa nắng... - Đảo ngữ: “Rồi đặt diu - mùa xuân theo én về” - (...) Hướng dẫn chấm: - Học sinh chỉ ra hai biện pháp kèm theo minh chứng: 0,75 điểm. - Học sinh chỉ ra một biện pháp kèm theo minh chứng: 0,5 điểm - Học sinh chỉ ra biện pháp nhưng không nêu minh chứng: 0,25 điểm	0,75
	2	- Tính chất “bình thường” được thể hiện qua những hình ảnh bình dị “khói bay”, “gà gáy”, “nắng trưa”...; qua <u>nhịp sống bình thường và những tình cảm bình thường</u> “người biết quê người”, “người biết yêu người”, “người biết thương người” (bất thường: người li quê, người không biết quê người, người biết căm thù, người đặt tình yêu Tổ quốc lên trên tình cảm cá nhân, thậm chí gạt bỏ tình cảm riêng tư cá nhân để chỉ nghĩ đến tình yêu Tổ quốc...) Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được 2 ý : 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được 1 ý : 0,5 điểm.	0,75
	3	- Trong đoạn ca từ đã cho, điều gây xúc động của mùa xuân đầu tiên là cảnh đoàn tụ: người mẹ nhìn đàn con trở về, giọt nước mắt em rơi trên vai áo anh... - Đất nước đã trải qua ba mươi năm chiến tranh, ba mươi năm chia cắt. Bao nhiêu gia đình vì chiến tranh mà li tán, bao nhiêu người lính để lại gia đình phía sau để dân thân vào bom đạn. Vì ngày thống nhất của đất nước, cả dân tộc đã gồng mình lên mà chịu đựng những chia li. Bởi vậy trong mùa xuân đầu tiên, mùa xuân thống nhất, sự đoàn tụ chính là điều gây xúc động nhất. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được 2 ý : 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1 ý : 0,5 điểm.	1,0
	4	- <i>Nắng</i> : đem đến ánh sáng, sự ấm áp để làm không gian bừng sáng, sự sống bừng nở và tâm hồn con người cũng được rọi sáng để thấy vui, thấy nhẹ nhõm - nhất là ánh nắng bừng lên sau những ngày u ám. - Trong ngữ cảnh của lời ca, trong mối liên hệ với tâm thế của nhạc sĩ khi	0,5

II	1	<p>viết bài ca, ánh nắng bừng lên buổi ban trưa là ánh nắng rực rỡ nhất, ấm áp nhất, tươi sáng nhất. Trưa nắng với nhạc sĩ là niềm vui (sau bao nhiêu buồn bã vì chia li, mất mát), làm rộng mở tâm hồn để cảm nhận cái mênh mông của đất nước đã hòa bình, thống nhất.</p>	7,0	
		<p>Hướng dẫn chấm: - Học sinh phân tích, giảng giải rõ ràng: 0,5 điểm. - Học sinh diễn ý chung chung: 0,25 điểm.</p>		
		<p>LÀM VĂN</p> <p>Trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của những điều bình dị trong cuộc sống.</p>		2,0
		<p>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.</p>		0,25
<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Ý nghĩa của những điều bình dị</p>	0,25			
<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ sự cần thiết phải sống là chính mình. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều bình thường/bình dị là những sự việc/hiện tượng thường nhật, quen thuộc... thường hiện hữu trong cuộc sống hàng ngày, do tính chất quen thuộc, thường nhật mà con người thường không ấn tượng, không chú ý, dễ bỏ qua... - Ý nghĩa của điều bình thường/bình dị: <ul style="list-style-type: none"> + Cái bất thường chỉ tồn tại trong thời khắc đặc biệt, cái bình thường, bình dị mới là cái thuộc về cuộc sống vĩnh hằng. + Làm nên cuộc sống bình thường, hàng ngày của mỗi người. + Đem đến những trải nghiệm, cảm nhận để nuôi dưỡng những cảm xúc thông thường nhưng cần thiết (vì nếu không có, chúng ta không còn là con người theo nghĩa bình thường nữa). + Điều bình thường, bình dị có thể góp phần làm nên những điều lớn lao, cao đẹp trong cuộc sống. + Nếu điều lớn lao nâng cao cuộc sống, nâng cao giá trị sự sống cho con người thì điều bình dị lại làm đầy cho cuộc sống ấy. Khi được nâng cao và làm đầy, cuộc sống mới trở nên trọn vẹn. --- > Điều bình thường cũng là một giá trị trong cuộc sống. Trân trọng giá trị bình thường, ta mới có thể có một cuộc sống thật đầy đặn, trọn vẹn. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm). - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có 	0,75			

	<p><i>dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</i></p> <p><i>- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i></p> <p><i>Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p><i>- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: <i>Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng, đạo lí; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</i></p> <p><i>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</i></p> <p><i>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</i></p>	0,5
2	<p>Trong tùy bút “Người lái đò Sông Đà”, Nguyễn Tuân đã có một phát hiện về công việc của những người làm nghề lái đò trên sông Đà như sau: “Làm cái nghề vận tải đường nước này thật là vất vả, người cứ dựng đứng lên mà luôn tay luôn chân luôn mắt luôn gân và luôn tim nữa”. Bằng hiểu biết về hình ảnh người lái đò trong tác phẩm, anh / chị hãy làm rõ điều đó. Từ đó, hãy chỉ ra nét độc đáo trong phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân.</p>	5,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Hình tượng người lái đò và điều kiện cũng như cách ông thực hiện công việc lái đò trên Sông Đà</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p><i>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</i></p> <p><i>- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</i></p>	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p><i>* Giới thiệu tác giả (0,25 điểm), tác phẩm và vấn đề (0,25 điểm)</i></p> <p>Phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân: nhìn con người ở phương diện tài hoa, nghệ sĩ.</p> <p>Trước Cách mạng: chú ý đến những nhân vật “đặc tuyển”.</p>	0,5

	<p>Sau Cách mạng: hướng đến những người lao động bình thường và phát hiện phẩm chất tài hoa nghệ sĩ ngay trong những người lao động bình thường.</p> <p>Tùy bút “Người lái đò Sông Đà” nằm trong tập tùy bút “Sông Đà” là kết quả của những chuyến đi thực tế Tây Bắc trong và sau kháng chiến chống Pháp - đây là tác phẩm thể hiện rõ nét phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân.</p> <p>Hình ảnh người lái đò (“Người lái đò Sông Đà”) là người làm công việc lao động trên sông nước. Viết về người lái đò, NT đã có một phát hiện thú vị: “Làm cái nghề vận tải đường nước này thật là vất vả, người cứ dựng đứng lên mà luôn tay luôn chân luôn mắt luôn gân và luôn tim nữa”.</p>	
	<p><i>* Triển khai</i></p> <p>Giải thích ý nghĩa câu văn</p> <p>“Làm nghề vận tải đường nước”: làm nghề chở đò trên sông nước.</p> <p>“Vất vả”: cách đánh giá tính chất công việc, gợi hình dung về những khó khăn, thử thách, những mệt mỏi, nhọc nhằn mà công việc tạo ra, mà người lao động phải đối mặt.</p> <p>“Người cứ dựng đứng lên mà luôn tay luôn chân luôn mắt luôn gân và cả luôn tim nữa”: “luôn tay luôn chân” - nhanh nhẹn; “luôn mắt” - tinh tường; “luôn gân” - dẻo dai; “luôn tim” - dũng cảm</p> <p>=> cách người lái đò thực hiện công việc của mình - phải thực hiện công việc bằng toàn bộ tâm trí, sức lực, toàn bộ thể chất và tinh thần, bằng cả cái mạnh mẽ, dẻo dai của gân cốt và sự tập trung cao độ của tâm trí.</p> <p>Làm nghề chở đò trên sông Đà phải đối mặt với những khó khăn, nguy hiểm.</p> <p>Con sông Đà của miền đất Tây Bắc là con sông hung bạo: nhiều ghềnh thác, nhiều vực xoáy, biết bày binh bố trận, phối hợp sức mạnh của đá, nước, thác để tạo ra những cản trở với người lái đò.</p> <p>Con sông Đà của miền đất Tây Bắc cũng là con sông nham hiểm, độc dữ bởi mọi nguồn sức mạnh của nó đều được huy động vào mục đích hủy diệt sự sống của những người lao động trên sông nước “ăn chết - quật tan xác - tiêu diệt”.</p> <p>=> Lái đò trên sông Đà, những người lái đò luôn phải đối mặt với những trận chiến trên sông, đó là cuộc chiến đấu hàng ngày với thiên nhiên để giành sự sống từ tay nó về tay mình.</p>	<p>2,5 0,25</p>
	<p>Để thực hiện công việc lái đò trên Sông Đà, người lái đò cần những phẩm chất phù hợp:</p> <p><i>Thể lực mạnh mẽ</i> - Nguyễn Tuân đã miêu tả ông lái đò với “thân hình gọn quánh như chất sừng, chất mun”, “cái đầu trẻ trắng” để làm bật vẻ trắng kiêu của người lao động.</p> <p><i>Trí nhớ đặc biệt</i> - nhớ như đóng đinh vào lòng tên tuổi của từng con thác dọc Sông Đà, nhớ mặt từng tảng đá tướng, đá quân, từng cách bày binh bố trận của đá.</p> <p><i>Tầm nhìn xa</i> - “nhón giời” luôn vọi vọi như hướng tới một cái bến xa nào đó.</p>	<p>0,5</p>

	<p>Để vượt qua những trận chiến trên Sông Đà, người lái đò phải tập trung sức lực, tinh thần, trí tuệ cho công việc “luôn tay, luôn mắt, luôn gân và cả luôn tim nữa”.</p> <p><i>Dùng cảm</i> đối mặt bằng tư thế hiên ngang, không chịu đầu hàng, lùi bước “cưỡi trên thác Sông Đà, phải cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ”.</p> <p><i>Gan góc</i> vượt qua mọi đau đớn do những đòn đánh của sóng thác để tiếp tục chèo lái, dẫn dắt con thuyền vượt thác.</p> <p><i>Linh hoạt, khéo léo, đầy chủ động</i> khi vượt thác:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu rất rõ con Sông Đà từ cách bày binh bố trận (ba trùng vi thạch trận, phối hợp cửa sinh, cửa tử...) cho đến vị trí của từng hòn đá (tướng - quân, tiền vệ - hậu vệ, trấn giữ cửa sinh - chặn lối vào cửa tử), từng đòn đánh (đòn tía, đòn âm, đánh khuỷp quật vu hồi...) mà sóng thác có thể tạo ra. + Từ sự hiểu biết đó, ông lái đò có cách để đối phó: động tác linh hoạt - khi công khi thủ, khi tiến khi thoái (...), chiến thuật biến hóa (qua hết một trùng vây lại đổi tay lái và đổi luôn chiến thuật). <p>Kết quả: trên Sông Đà, ông lái đò trở thành một dũng tướng bách chiến bách thắng trong việc phá thành vượt ải, cũng là một nghệ sĩ với “tay lái ra hoa”.</p> <p>Nét độc đáo trong phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách nhìn độc đáo: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng đến cái phi thường, khác thường, cái có khả năng gây ấn tượng mạnh mẽ, mãnh liệt (Sông Đà - môi trường lao động: hung bạo, độc dữ, nham hiểm...; Ông lái đò - người lao động: vừa là một anh hùng, vừa là một nghệ sĩ trên sóng thác; Cuộc vượt thác - công việc thường ngày của người lao động: là trận chiến giữa con người với thiên nhiên...) + Nhìn con người ở phương diện tài hoa nghệ sĩ: ông lái đò là người lao động bình thường đã trở thành nghệ sĩ trong công việc của mình, công việc lái đò vốn là công việc bình thường lại được nâng lên thành một nghệ thuật. - Bút pháp nghệ thuật độc đáo: <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng một cách hiệu quả những thông tin về cuộc sống, công việc của những người lao động sông nước. Tạo nên một mối liên hệ đầy lí thú giữa con sông với con người, giữa môi trường lao động với người lao động: vừa xung đột (cuộc chiến đấu hàng ngày) vừa hòa hợp (như người bạn tri kỉ, tâm giao, ăn đời ở kiếp). Làm nổi bật đặc điểm của hình tượng trong tình huống cụ thể (trận thủy chiến trên Sông Đà). Sử dụng lối miêu tả tài tình với những chi tiết chân thực, sống động, có khả năng gợi ấn tượng mạnh mẽ bằng thức ngôn ngữ tinh, sắc, độc đáo, giàu giá trị tạo hình biểu cảm. Vận dụng kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực địa lý, quân sự, thể thao, võ thuật... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. 	<p>0,75</p> <p>0,5</p>
--	--	------------------------

	<p>- Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm. - Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 1,0 điểm - 1,5 điểm. - Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm - 0,75 điểm.</p> <p>* Kết luận:</p> <p>- Nguyễn Tuân không chỉ phản ánh chân thực, sinh động cuộc sống, công việc của người lái đò trên Sông Đà mà còn đem đến cho người đọc những cảm nhận trực tiếp về con người, công việc vốn tưởng rất đổi bình thường mà lại vô cùng thú vị.</p> <p>- Thông qua hình tượng người lái đò Sông Đà, Nguyễn Tuân đã thể hiện tài năng bậc thầy, phong cách nghệ thuật độc đáo và những phát hiện rất riêng của một cây bút có tầm cỡ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trình bày được 2 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của ngòi bút Nguyễn Tuân; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0